

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số:09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2022

V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Thanh Tùng

2/ Bà Trần Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2022, **Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2022;** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L1**; sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn N, xã TT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở: thôn A, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Có mặt;

Bị đơn: Anh **Võ Văn T1**; sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn N, xã TT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L1 trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 04/11/2015 tại UBND xã TT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, vợ chồng chung sống 07 năm nhưng không có con chung, vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, việc kéo dài thời gian chung sống chỉ làm đau khổ cho cả hai. Nay chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn với anh Võ Văn T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn T1 trình bày ý kiến tại bản tường trình đề ngày 06/4/2022:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T1 kết hôn tại UBND xã như chị Nguyễn Thị L1 trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh Võ Văn T1 mong muốn chị Nguyễn Thị L1 suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Mong chị Nguyễn Thị L1 rút đơn khởi kiện.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L1 đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 01 Xác nhận T1 tin về cư trú; 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô chứng thực); Bị đơn anh Võ Văn T1 giao nộp cho Tòa án 01 Bản tường trình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn mặc dù đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn với anh Võ Văn T1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Võ Văn T1 đã được Tòa án cấp, tổng đạt văn bản tố tụng tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn T1.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào 04/11/2015 tại UBND xã TT, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 được pháp luật công nhận. Tại Biên bản xác minh ngày 13/5/2022 tại UBND xã TT, thấy quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc; Sau một thời gian thì do anh Võ Văn T1 không chịu khó làm ăn, vợ chồng không còn chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay; cho nên, hôn nhân không còn hành phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn anh Võ Văn T1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L1 và anh Võ Văn T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị L1 được ly hôn anh Võ Văn T1.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số CC/2021/0000142 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Chị Nguyễn Thị L1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung